

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt gồm các tiêu chí đánh giá theo tiêu chuẩn kỹ thuật sau đây:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, chế tạo bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của thiết bị, vật liệu.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu chương V của E-HSMT;	Đạt
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, hoặc có nêu nhưng không chi tiết, không hợp lý, không đầy đủ các yêu cầu chương V của E-HSMT;	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau: a. Biện pháp cung cấp hàng hóa, thi công lắp đặt thiết bị: Có thuyết minh chi tiết, hợp lý về biện pháp thi công, lắp đặt tại công trường. b. Biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng: Có thuyết minh chi tiết, hợp lý. c. Cam kết thiết bị được cung cấp kèm theo các phụ kiện cần thiết đảm bảo thiết bị hoạt động và được lắp đặt hoàn chỉnh khi bàn giao, nghiệm thu.	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ	Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa; Thời gian thực hiện trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Phạm vi cung cấp: Cung cấp đủ số lượng và danh mục hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.	
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường; có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Có cam kết Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và không có ảnh hưởng đến môi trường; Có biện pháp giải quyết trường hợp Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng nhưng tác động không nhiều đến môi trường.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết thiếu nội dung; Không có biện pháp hoặc có biện pháp không hợp lý, khả thi, phù hợp về địa lý, môi trường.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:		
Thời gian Bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu chạy thử thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật	Cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành; Cam kết Bảo trì định kỳ ≤ 03 tháng/lần trong thời gian bảo hành và trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo trì; Cam kết cung cấp dịch vụ sửa chữa, phụ tùng thay thế trong thời gian bảo hành và sau khi hết bảo hành tối thiểu ≥ 05 năm; Cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 48 giờ	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	
	Không có cam kết hoặc có cam kết thiếu nội dung; Không có trình bày kế hoạch hoặc có trình bày kế hoạch nhưng không hợp lý, khả thi.	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;		
Điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng, thời gian thực hiện hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Có Cam kết về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; Có đề xuất thời gian thực hiện đào tạo chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Không có.	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ năm 2022 trở lại đây.	- Nhà thầu có cam kết: - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc không có trường hợp không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Có cam kết Nhà thầu không bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Có cam kết không bị Cơ quan, Đơn vị nào kết luận đánh giá có hành vi không trung thực khi tham gia dự thầu.	
	- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc có trường hợp không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Không có cam kết Nhà thầu không bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Không có cam kết không bị Cơ quan, Đơn vị nào kết luận đánh giá có hành vi không trung thực khi tham gia dự thầu.	Không đạt
Kết luận		—

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.